

MƯỜI NĂM HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC — KỸ THUẬT CỦA VIỆN THÚ Y

DÀO TRỌNG ĐẠT

VIỆN thú y thuộc Bộ nông nghiệp được thành lập từ năm 1969. Ngoài nhiệm vụ nghiên cứu khoa học kỹ thuật, Viện còn quản lý và chỉ đạo việc sản xuất thuốc, bảo quản và gây giống vi sinh vật dùng trong sản xuất thuốc, giám sát việc sản xuất và kiểm nghiệm thuốc thú y theo tiêu chuẩn chất lượng quy định trước khi đem sử dụng trong chăn nuôi. Để phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ trên đây tổ chức hiện nay gồm có: Viện thú y Hà Nội là cơ quan khoa học kỹ thuật đầu ngành vừa là cơ quan quản lý chung của khối viện trong cả nước; Xí nghiệp thuốc thú y trung ương đặt ở huyện Hoài Đức ngoại thành Hà Nội; Phân viện thú y Nam Bộ đặt tại thành phố Hồ Chí Minh; Phân viện thú y miền trung đặt ở Nha Trang.

I. CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU VÀ SẢN XUẤT THUỐC THÚ Y

Viện đã nghiên cứu đưa vào sản xuất một số loại vaccin mới cho hiệu lực miễn dịch, bảo hộ cao và dài hơn, giảm được liều lượng dùng so với trước. Vaccin đóng dấu lợn II (VR₂) thay thế cho vaccin đóng dấu lợn I đã góp phần khống chế được bệnh đóng dấu lợn ở nhiều nơi mà trước đây bệnh thường uy hiếp nặng nề hàng năm như ở tỉnh Thái Bình, thành phố Hải Phòng... Vaccin tụ huyết trùng lợn keo phen phoocmalin cho tỷ lệ miễn dịch, bảo hộ trên lợn thí nghiệm là 60 - 70% trong thời gian 6 tháng và trên lợn trong sản xuất rộng là 40 - 50% với thời gian 4 - 5 tháng được thay thế bằng vaccin tụ huyết trùng lợn (nhược độc) cho ăn hoặc vaccin tụ dấu 3 - 2 với tỷ lệ miễn dịch, bảo hộ trên 90% và thời gian miễn dịch dài hơn. Vaccin dịch tả lợn sản xuất bằng thịt thỏ hoặc toàn thân thỏ sữa giữ nguyên giá trị hiệu lực của nó như sản xuất bằng gan, hạch, lách thỏ, cho phép tiết kiệm được nguyên liệu dùng trong sản xuất.

Cán bộ của Viện đã tham gia nghiên cứu trong nhiều năm bệnh Leptospiroz của lợn, đã đạt được kết quả tổng hợp nhiều mặt về vi trùng học, dịch tễ học, bệnh học và miễn dịch học. Đến nay chúng ta đã có được vaccin phòng bệnh leptospiroz với 6 typ kháng nguyên leptospira khác nhau sản xuất trong nước thay thế cho vaccin trước đây phải nhập của nước ngoài. Viện cũng đã tổng hợp được thuốc Bioquino để chữa bệnh, chế tạo được kháng nguyên chất đơn giá để chẩn đoán bệnh, xây dựng được quy trình kỹ thuật thanh toán bệnh trong những đàn lợn bị dịch.

Đã xây dựng được quy trình kỹ thuật phòng bệnh phàn trắng của lợn con gồm các biện pháp kỹ thuật nuôi lợn con theo mẹ khô âm sạch, bổ sung chất sắt và nguyên tố vi lượng dùng chế phẩm vi sinh vật làm cho lợn con sinh trưởng phát triển tốt, cân bằng hệ sinh vật đường ruột để lợn con có sức chống đỡ bệnh cao hơn; dùng vaccin E. Coli gây miễn dịch qua mẹ trước khi đẻ 1 tháng đã khống chế được bệnh, giảm 60% thiệt hại so với trước, góp phần nâng cao hiệu suất kinh tế cho chăn nuôi lợn nái. Đã xác định được bệnh do môi trường bị ô nhiễm cầu khuẩn (Streptococcus, Staphylococcus, Diplococcus ở lợn nuôi tập trung và chế tạo được vaccin đặc hiệu địa phương ứng dụng để khống chế bệnh có kết quả tốt.

Kết quả nghiên cứu của đề tài giun đũa và sán lá ruột lợn có giá trị khoa học góp phần xây dựng môn kỹ sinh trùng học thú y nhiệt đới của nước ta và đạt hiệu quả kinh tế rõ rệt trong chăn nuôi (tăng 5 - 10 kg thịt cho mỗi đầu lợn).

Những công trình nghiên cứu về bệnh Niucatxon, dịch tả vịt, đậu gà, cầu ký sinh trùng, Mycophasmoz ở gà; giun chỉ vịt... đã được tiến hành có kết quả. Các quy trình kỹ thuật phòng từng loại bệnh cho gà do Viện xây dựng đã được ứng dụng trong các cơ sở chăn nuôi gà công nghiệp. Đặc biệt, các kết quả nghiên cứu về bệnh

penpoinglus, bệnh nấm da bê do *Tricophytona*.
đều thu được kết quả, phục vụ sản xuất tốt.

Trong thời gian qua hàng năm các cơ sở thuộc Viện đã hoàn thành được kế hoạch sản xuất các loại thuốc phòng bệnh đạt được chất lượng quy định, khối lượng cũng như mặt hàng mới đều có tăng. Vài con số về sản lượng thuốc được sản xuất ở các cơ sở thuộc Viện trong năm qua :

Một số đề tài nghiên cứu khác về bệnh Leptospirosis ở bò, lao bò, ung ở bò do Clostridium

LOẠI THUỐC	TỔNG SẢN LƯỢNG THUỐC/NĂM		
	1976	1979	1980
Các loại vacxin virut : đông khô (kg)	47,188	163,981	163,780
tươi (lít)	291	141	225
Các loại vacxin vi trùng (lít)	104 406	420 375	151 350
Các loại dược phẩm :			
nước (lít)	25 465	45 820	147 000
bột (kg)	68	899	2 000
viên		2 019 000	2 000 000

cán bộ khoa học, kỹ thuật của Viện và các cơ sở trực thuộc Viện từ khi thành lập tới nay đã không ngừng được bồi sung và bồi dưỡng, rèn luyện trong công tác. Việc đào tạo cán bộ của Viện trong mấy năm gần đây được chú ý hơn và bắt đầu thực hiện có quy hoạch bằng nhiều hình thức khác nhau nhằm nhanh chóng tạo ra một đội ngũ cán bộ và công nhân, viên chức có kiến thức chuyên môn tốt, năng lực thực hiện giỏi và đạo đức phẩm chất cách mạng cao. Đến nay, nhìn chung Viện đã có được một đội ngũ cán bộ có trình độ đề đáp ứng được nhiệm vụ. Cán bộ, công nhân viên chức của Viện có phẩm chất đạo đức tư tưởng tốt. Song do đội ngũ này trước đây được hình thành thiếu quy hoạch nên nó cũng thể hiện một số nhược điểm như

Đề bảo đảm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ trước mắt cũng như lâu dài của Viện, đội ngũ

cán bộ đầu đàn chưa đủ, số nhân viên kỹ thuật nắm được các phương pháp nghiên cứu khoa học hiện đại trong từng lĩnh vực của ngành chưa đồng cơ cấu cán bộ chưa đồng bộ... Về cơ sở vật chất kỹ thuật của Viện thì các cơ sở thuộc Viện đều đã có địa điểm chính thức, đang được xây dựng hoặc cải tạo và mở rộng. Riêng Viện thú y trung ương ở Hà Nội đến nay vẫn chưa có địa điểm chính thức. Do đó mà phòng thí nghiệm còn chật hẹp, trang thiết bị quá thiếu và cũ, hỏng nhiều, diện nước không ổn định... ảnh hưởng rất nhiều tới công tác khoa học kỹ thuật (nhất là đối với một cơ quan nghiên cứu vi sinh vật phải có điện thường xuyên để làm ấm và làm lạnh).

Từ những thành công cũng như những vấp vấp của Viện trong thời gian qua, chúng tôi đã rút ra được một số kinh nghiệm sau đây:

1. Phương hướng khoa học đúng, đề tài được chọn từ trong sản xuất, nội dung nghiên cứu cụ thể, thiết thực, phương pháp giải quyết đơn giản phù hợp trình độ kinh tế kỹ thuật của sản xuất ở nước ta là những nhân tố quyết định thành công của công tác khoa học kỹ thuật.

2. Phải kết hợp chặt chẽ được 4 khâu trong công tác nghiên cứu thí nghiệm: thí nghiệm trong phòng, thực nghiệm trên súc vật nuôi trong sản xuất; xây dựng điểm thực nghiệm mẫu để kiểm tra lại kết quả khoa học và xây dựng quy trình kỹ thuật, đưa kết quả nghiên cứu thành tiến bộ kỹ thuật vào áp dụng trong sản xuất.

3. Về quản lý khoa học cần làm tốt mấy việc:

- Xây dựng tốt kế hoạch khoa học và thủ tục nghiên cứu chi tiết.
- Thực hiện tốt việc kiểm tra đề tài và chế độ báo cáo khoa học.
- Thực hiện tốt việc quản lý kinh phí, thiết bị và vật tư khoa học.

III. VÀI NÉT VỀ PHƯƠNG HƯỚNG CÔNG TÁC VÀ XÂY DỰNG VIỆN

Viện luôn luôn phấn đấu để thực hiện hai mục tiêu của cách mạng khoa học - kỹ thuật trong nông nghiệp là:

- Phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp
- Góp phần xây dựng nền khoa học nông nghiệp Việt Nam.

1. Công tác khoa học kỹ thuật.

Công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật của Viện tập trung chính vào các vấn đề nghiên cứu ứng dụng để nhanh chóng có được những tiến bộ kỹ thuật đem áp dụng vào chăn nuôi góp phần bảo vệ đàn súc vật nuôi. Mặt khác Viện cũng tổ chức nghiên cứu cơ bản gắn liền với các đề tài nghiên cứu ứng dụng nhằm đạt hiệu quả kinh tế cao trong chăn nuôi, góp phần cung cấp thêm nguồn thực phẩm động vật cho xã hội.

2. Sản xuất thuốc thú y.

Đối với thuốc vi sinh vật thú y, bảo đảm sản xuất đủ số lượng, đạt tiêu chuẩn chất lượng cho việc phòng, chống dịch trong chăn nuôi. Sản xuất thêm những thuốc vi sinh vật mới cần cho nhu cầu phát triển chăn nuôi tập trung theo lối công nghiệp. Tổ chức sản xuất các loại thuốc chẩn đoán như kháng nguyên, kháng huyết thanh miễn dịch cao, các loại thuốc đặc hiệu chuyên dùng trong chăn nuôi theo các mục đích chữa, trị phòng bệnh, bổ sung dinh dưỡng, kích thích sinh trưởng, kích thích động dục...

3. Công tác xây dựng Viện.

Công tác xây dựng và phát triển Viện trong thời gian tới phải được tiến hành nhanh, mạnh nhằm phục vụ cho việc hoàn thành nhiệm vụ khoa học kỹ thuật phục vụ sản xuất. Cụ thể là trước hết cần củng cố và kiện toàn các cơ sở hiện có của Viện, đặc biệt chú ý những đơn vị mới thành lập như Phân viện thú y miền trung, Phân viện thú y Nam Bộ. Xây dựng các cơ sở sản xuất được phẩm do Phân viện thú y Nam Bộ và xí nghiệp thuốc thú y trung ương. Đề bảo đảm việc giám sát và kiểm nghiệm thuốc thú y của Nhà nước, cần thành lập thêm Viện giám sát thuốc thú y thay thế cho Phòng giống và kiểm nghiệm thuốc thú y thuộc Viện hiện nay, và kiện toàn về mọi mặt để nó có thể làm tròn nhiệm vụ là một cơ quan khoa học kỹ thuật thú y đầu ngành.